

TS. NGUYỄN ĐÌNH CẢ

TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945 Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Mã số: $\frac{9 \text{ (V1)}}{\text{CTQG - 2010}}$

TS. NGUYỄN ĐÌNH CẢ

TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM 1945 Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2010

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng từ năm 1939 đến năm 1945 là một giai đoạn lịch sử hết sức đặc biệt. Đây là một khoảng thời gian chất chứa và bùng nổ những mâu thuẫn gay gắt nhất của đất nước và con người Việt Nam. Đó là những năm tháng tồi tệ cùng của tâm tối, đau khổ dưới hai tầng áp bức bóc lột của thực dân phátxít Pháp - Nhật, nhưng đồng thời cũng là đỉnh cao của khát vọng giải phóng con người với Cách mạng Tháng Tám 1945 lịch sử. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 là sự tích lũy của 15 năm đấu tranh cách mạng kể từ khi Đảng ta ra đời, đồng thời cũng là kết quả trực tiếp của phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945. Thành quả mà Cách mạng Tháng Tám mang lại là cực kỳ vĩ đại: lật nhào cả thiết chế thực dân đế quốc phátxít, phong kiến tay sai; trả lại tên cho đất nước Việt Nam trên bản đồ chính trị thế giới; xóa kiếp người nô lệ thành người làm chủ đất nước; thiết lập một thiết chế xã hội kiểu mới trên đất nước Việt Nam. Đóng góp vào kiệt tác lịch sử mang tính huyền thoại này có phong trào cách mạng ở các tỉnh, thành phố thuộc đồng bằng Bắc Bộ. Là một vùng đất được coi là trung tâm của xứ Bắc Kỳ và cũng đồng thời là trung tâm của cả Đông Dương, các tỉnh, thành phố ở đồng bằng Bắc Bộ là địa bàn chiến lược của thực dân phong kiến. Bộ máy cai trị cũng như lực lượng quân sự ở đây được bố trí mạnh nhất, đông nhất. Vì vậy, nơi đây cũng là một trong những địa bàn diễn ra cuộc đấu tranh

cách mạng ác liệt nhất, khó khăn nhất. Vượt qua các cuộc khủng bố với nhà tù, lưỡi lê, án tử hình của thực dân đế quốc, bằng các cao trào cách mạng, vùng đất đồng bằng Bắc Bộ đã thực sự là một trong những trung tâm cách mạng của đất nước. Bước vào cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945, quán triệt và thực hiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân trên vùng đất này đấu tranh tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 thắng lợi.

Nhằm giúp bạn đọc có thêm tư liệu nghiên cứu về quá trình vận động cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 để có đánh giá chân thực hơn về bản chất và thành công cùng tầm vóc lịch sử của cuộc vận động giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách ***Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 ở đồng bằng Bắc Bộ*** của TS. Nguyễn Đình Cả.

65 năm đã trôi qua kể từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, đã có nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu về sự kiện lịch sử vĩ đại này. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn nhiều câu hỏi đang đặt ra cho việc tiếp tục nghiên cứu sự kiện lịch sử đặc biệt này. Hy vọng rằng, cuốn sách sẽ góp phần vào quá trình lấp đầy những “khoảng trống”, tiếp tục bổ sung, nâng cao giá trị lịch sử của Cách mạng Tháng Tám 1945 trong dòng chảy của lịch sử dân tộc Việt Nam từ quá khứ đến tương lai.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc và mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Tháng 9 năm 2010
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Chương I

ĐẢNG BỘ CÁC TỈNH, THÀNH ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN, PHÁTXÍT (1930 - 3-1945)

I- NHỮNG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ TỪ KHI ĐẢNG RA ĐỜI ĐẾN TRƯỚC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (THÁNG 3-1930 ĐẾN THÁNG 9-1939)

1. Khái quát về các tỉnh, thành đồng bằng Bắc Bộ

Đồng bằng Bắc Bộ - một chiếc nôi của lịch sử, văn hóa Việt Nam.

Đồng bằng Bắc Bộ, nơi con sông Hồng chảy về với biển là một trong những chiếc nôi hình thành dân tộc Việt Nam. Trên diện tích xấp xỉ 15.000 km², mặc dù được gọi là đồng bằng nhưng trên thực tế, tam giác châu thổ Bắc Bộ có đỉnh là nơi sông Hồng gặp sông Đà và đáy là miền duyên hải từ Hải Phòng đến Ninh Bình là một vùng đất không bằng phẳng. Về cấu tạo địa chất, các nhà khoa học

gọi đây là vùng trũng Bắc Bộ. Mặt cắt của vùng trũng Bắc Bộ như một chiếc vồng mà Hà Nội là trung tâm. Các hoạt động kiến tạo địa chất đã từng diễn ra mạnh mẽ cách đây hàng trăm triệu năm, các nếp đứt gãy sâu của địa chất đã gây ra nhiều trận động đất lớn. Từ thời nhà Lý, nhà Trần đã xuất hiện những trận động đất mạnh đến 7,8 độ richter. Bằng chứng rõ nhất là việc khai quật Khu Hoàng thành Thăng Long năm 2002 đã cho thấy các tầng văn hóa chồng nổi lên nhau. Đồng bằng Bắc Bộ là nơi đến của nhiều dòng sông hết sức thơ mộng và mạnh mẽ. Sông Hồng quanh năm đỏ rực phù sa là con sông chính tạo nên đồng bằng Bắc Bộ. Uốn lượn cùng với sông Hồng là sông Thái Bình và một loạt các dòng sông rất thơ mộng như sông Cầu, sông Thương, sông Đáy, sông Đuống, sông Nhuệ đã góp phần làm cho đồng bằng Bắc Bộ như mềm mại hơn, hài hoà hơn giữa đất và nước. Thời tiết ở đồng bằng Bắc Bộ có bốn mùa rõ ràng: Xuân, Hạ, Thu, Đông rất thuận tiện cho sản xuất nông nghiệp và đời sống con người.

Về kinh tế, nghề trồng lúa nước là chủ yếu của cư dân ở đây với những cánh đồng mênh mông thẳng cánh cò bay bát ngát lúa vàng. Ở vùng đất này đã xuất hiện nhiều làng nghề truyền thống với những bàn tay điêu luyện và khéo léo của con người làm ra những sản phẩm độc đáo và nổi tiếng như: gốm Bát Tràng (Hà Nội), vại Hương Canh (Phúc Yên), lụa Vạn Phúc (Hà Tây cũ), gỗ Đồng Kỵ (Bắc Ninh).

Về văn hóa: từ xa xưa trên châu thổ đồng bằng Bắc Bộ đã hình thành một nền văn hoá bản địa hết sức phong phú, đa dạng và đầy hấp dẫn. Riêng tục ngữ, ca dao cho đến dân ca đã có đến hàng vạn câu, bài. Trong đó, có những

làn điệu, những câu ca, bài hát đã hình thành nên những vùng văn hoá, những làng dân ca đặc sắc như làng quan họ ở Bắc Ninh, làng hát chèo ở Thái Bình, Hà Nam, Nam Định. “Đó là vùng đất lịch sử lâu đời, nơi khai sinh dân tộc và quốc gia Việt Nam, là quê hương của các nền văn hoá, văn minh tiêu biểu của dân tộc: Đông Sơn, Thăng Long, Hà Nội, do vậy nó mang trong mình truyền thống lâu đời bền chắc, vừa thích ứng kịp với những biến động lịch sử, đóng vai trò định hướng cho đường đi của dân tộc và đất nước”¹.

Cư dân đồng bằng Bắc Bộ đông đúc và thuần nhất với đại bộ phận là người Kinh (Việt). Trải qua các thời kỳ, mật độ dân số ở đây lúc nào cũng cao nhất toàn quốc. Về đô thị, Hà Nội là nơi có mật độ dân số cao nhất. Ở các tỉnh, Thái Bình là nơi có mật độ dân số cao nhất. Dân cư được phân bố khá đều trong một đơn vị hành chính khá đặc trưng là làng. Hình ảnh sau lũy tre làng với cây đa - bến nước - sân đình đã nói lên nét văn hóa đặc sắc của cảnh vật và con người ở đây. Từ xưa nay, vùng đất này là nơi địa linh nhân kiệt. Trình độ dân trí của cả vùng và từng địa phương ở đây đều thuộc loại cao nhất của cả nước. Ở đây đã xuất hiện những làng khoa bảng, những dòng họ đỗ đạt cao, những trạng nguyên, tiến sĩ, bảng nhãn, thám hoa tiêu biểu cho sự hiếu học, trí tuệ con người trên vùng đất này. “Đội ngũ trí thức đông đảo, trong đó nhiều người đạt tới đỉnh cao trí tuệ một thời. Người ta đã thống kê

1. Ngô Đức Thịnh: *Văn hóa vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 98.

trong số 56 trạng nguyên thời phong kiến thì đã có 52 người thuộc đồng bằng Bắc Bộ. Với đội ngũ trí thức mới, không những ở đây là nơi đầu mối các trung tâm đào tạo và viện nghiên cứu khoa học (90% các viện nghiên cứu và 64% các trường đại học) mà đội ngũ trí thức cũng tập trung đông đảo nhất, chiếm 57% tổng số trí thức cả nước”¹.

Đây cũng là vùng đất của những lễ hội tín ngưỡng và văn hoá dân gian cổ xưa bậc nhất của đất nước như hội vật, hội võ, hội hát, hội làng, hội rước, hội tế thần... Trong dòng chảy của văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo cũng đã có mặt ở đồng bằng Bắc Bộ rất sớm. Cách đây xấp xỉ hai nghìn năm, một trung tâm Phật giáo đã xuất hiện và phát triển mạnh mẽ ở vùng đất này: Trung tâm Phật giáo Luy Lâu - Thuận Thành - Bắc Ninh mà dấu tích còn lưu lại ở những ngôi chùa cổ như chùa Dâu, chùa Đậu. Có nhiều ý kiến khác nhau về sự xuất hiện của Phật giáo tại Việt Nam. Nhưng thuyết phục nhất và được nhiều ý kiến thống nhất cho rằng, nơi Phật giáo có mặt đầu tiên chính là ở châu thổ Bắc Bộ. Hơn nghìn năm sau, đến lượt Thiên Chúa giáo cũng chọn vùng đất này là một trong những điểm đến đầu tiên ở Việt Nam.

Ngoài hai tôn giáo lớn, ở châu thổ Bắc Bộ còn có các tôn giáo khác nhưng không nhiều, không lớn. Điều đặc biệt, tất cả các tôn giáo này đều từ bên ngoài du nhập, không có tôn giáo bản địa. Nhân dân ở vùng đất này chỉ dừng lại ở những tín ngưỡng dân gian như thờ thần linh,

1. *Sđd*, tr. 101.